

Số: 225/TH-NĐLP1  
V/v đề nghị chào giá vật tư, thiết bị

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: **Quý Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu tìm nhà cung cấp vật tư thiết bị phục vụ thi công Dự án Nhà Máy Nhiệt Điện Long Phú 1. Công ty PTSC Thanh Hóa kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp vật tư thiết bị, cụ thể như sau:

1. Phạm vi công việc/ phạm vi cung cấp:  
- Danh mục vật tư đính kèm
2. Yêu cầu kỹ thuật: Hàng mới 100% chưa qua sử dụng, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật;
3. Tài liệu/chứng chỉ: được ghi chú tại **1. phạm vi công việc**;
4. Hồ sơ năng lực;
5. Điều kiện và điều khoản hợp đồng/đơn hàng: Thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao hàng hóa và nhận đủ hồ sơ liên quan hoặc theo thỏa thuận giữa 2 bên;
6. Đồng tiền chào giá: Việt Nam đồng;
7. Điều kiện chào giá: Giá trị hàng hóa đã bao gồm các loại thuế, chứng chỉ, chi phí kiểm tra, đóng gói, ghi dấu, nhãn mác, vận chuyển và bàn giao đến địa điểm nhận hàng của Công ty PTSC Thanh Hóa tại khu vực Nhà Máy Nhiệt Điện Long Phú 1, Xã Đại Ngãi, TP Cần Thơ;
8. Điều kiện và thời gian giao hàng: Cung cấp thời gian sớm nhất không trễ hơn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng;
9. Điều kiện thanh toán: Bằng chuyển khoản;
10. Thời gian nộp chào giá: Trước 16h00 phút ngày 4/11/2025;
11. Thời gian hiệu lực của chào giá: 30 ngày kể từ ngày đóng thầu;
12. Chào giá của Quý Công ty phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền và gửi về Công ty PTSC Thanh Hóa bằng Hình thức nhận chào giá: Bằng nộp trực tiếp/ phong bì kín, thư điện tử có mật khẩu theo thời gian nêu tại mục 10 nói trên.

Hồ sơ chào giá bằng phong bì kín, thư xin vui lòng gửi về địa chỉ:

- Địa chỉ: 268 Trần Nhật Duật, Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa, Fax: 0373.900.222

- Người nhận: Đặng Văn Luân, số điện thoại: 0964 569 309 Email: [luandv@ptsc.com.vn](mailto:luandv@ptsc.com.vn)

13. Điều kiện xem xét trúng thầu:

- Báo giá được tiếp nhận trước 16 giờ, ngày 4 tháng 11 năm 2025
- Đáp ứng các yêu cầu nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT,.....

**Tài liệu gửi kèm (nếu có):**

- Phạm vi công việc;
- Tài liệu kỹ thuật;

**DANH MỤC VẬT TƯ ĐÍNH KÈM**

Stt	Số PDX	Mã VT	Tên hàng hóa theo PDX	Đvt	Số lượng	Xuất xứ	Chứng chỉ hàng hóa	Ghi chú
1	063/ĐX-NĐLP1	TH-15-001	Bao bố đựng rác	Cái	500			
2	075-ĐX-NĐLP1	TH-22-005	Dung dịch Axit Rửa môi hàn SS	Lít	20			
3	075-ĐX-NĐLP1	SC-05-003	Phốt thủy lực nhựa Pu từ D15 đến D55, mỗi loại 5 cái	Bộ	1			
4	075-ĐX-NĐLP1	DI-07-005	Chổi than máy mài 100 CB-235	Bộ	100			
5	075-ĐX-NĐLP1	TH-29-008	Ổ khóa Việt Tiệp đồng thau 4 phân	Cái	11			
6	098 /ĐX-NĐLP1	TH-22-004	Xịt đánh ri RP7	Chai	120			
7	098 /ĐX-NĐLP1	TH-29-009	Ổ khóa số bằng gang mini	Cái	10			
8	102/ĐX-NĐLP1	TH-01-857	Mỏ hàn tig 150 (hàn ket 360 độ)	Bộ	2			
9	102/ĐX-NĐLP1	DI-07-011	Chổi than CB 224 máy mài 230	Cái	6			
10	102/ĐX-NĐLP1	TH-01-830	Công tắc súng hàn Tig	Cái	50			
11	102/ĐX-NĐLP1	TH-02-040	Đá mài D230mm	Viên	10			
12	106 /ĐX-NĐLP1	CC-08-007	Kích tay thủy lực 20 tấn	Bộ	4		CO,CQ	
13	107/ĐX-NĐLP1	TH-01-857	Mỏ hàn tig WP26	Cái	50			
14	128/ĐX-NĐLP1	TH-22-003	Giẻ lau	Kg	300			
15	128/ĐX-NĐLP1	TH-08-007	Khóa cáp thép phi 15	cái	160			
16	136/ĐX-NĐLP1	TH-01-839	Nồi cáp hàn 35 - 50 (Bao gồm đầu đực + đầu cái)	Cái	60			
17	136/ĐX-NĐLP1	TH-18-029	Bộ đèn khô gas công nghiệp	Cái	26			
18	139/ĐX-NĐLP1	TH-15-002	Bao tải dứa PP 50x80 cm	Cái	500			
19	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-831	Đuôi súng hàn Tig ngắn 57Y04	Cái	20			
20	139/ĐX-NĐLP1	TH-13-016	Khớp nối nhanh bằng nhựa D8-12	Cái	50			
21	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-808	Kẹp kim hàn Tig 2.4mm	Cái	300			
22	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-861	Chìa khí súng hàn tig D2,4mm	Cái	50			
23	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-821	Thân súng hàn Tig WP26	Bộ	20			
24	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-832	Đuôi súng hàn Tig dài 57Y02	Cái	20			
25	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-831	Đuôi súng hàn Tig ngắn 57Y04	Cái	50			
26	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-830	Công tắc súng hàn Tig	Cái	50			
27	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-862	Nồi cáp hàn 50 - 70 (Bao gồm đầu đực + đầu cái)	Bộ	50			
28	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-839	Nồi cáp hàn 35 - 50 (Bao gồm đầu đực + đầu cái)	Bộ	50			
29	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-817	Đuôi dài tig WP 17/18/26	Cái	20			

Stt	Số PDX	Mã VT	Tên hàng hóa theo PDX	Đvt	Số lượng	Xuất xứ	Chứng chỉ hàng hóa	Ghi chú
30	139/ĐX-NĐLP1	TH-01-818	Đuôi ngắn tig WP17/18/26	Cái	20			
31	139/ĐX-NĐLP1	DI-05-018	Giắc 7 chân dây hàn tig	Cái	40			
32	139/ĐX-NĐLP1	TH-11-009	Ống tụy ô nhựa trong dẻo D8mm	m	300			
33	139/ĐX-NĐLP1	TH-05-006	Quai nhuê phi 8	Cái	300			
34	152/ĐX-NĐLP1	ST-07-008	Thép tròn trơn D40	Cái	2			
35	152/ĐX-NĐLP1	TH-21-008	Dây thùng D12mm	m	500			
36	152/ĐX-NĐLP1	TH-18-023	Đồng hồ Gas (chỉnh áp)	Cái	40			
37	152/ĐX-NĐLP1	TH-18-024	Đồng hồ Oxy (chỉnh áp)	Cái	10			
38	152/ĐX-NĐLP1	TH-31-022	Mũi khoan từ D10	Cái	10			
39	152/ĐX-NĐLP1	TH-36-028	Lưỡi gà móc 10 tấn	Cái	50			
40	152/ĐX-NĐLP1	TH-36-029	Lưỡi gà móc 5 tấn	Cái	100			
41	152/ĐX-NĐLP1	TH-36-030	Lưỡi gà móc 3 tấn	Cái	100			
42	152/ĐX-NĐLP1	TH-30-005	Lưới chống vật rơi khổ 4 x 50 mét	Cuộn	3			
43	158/ĐX-NĐLP1	TH-23-002	Bạt xanh cam khổ rộng 4 mét	M2	200			
44	158/ĐX-NĐLP1	TH-36-007	Giấy tự tan 79 cm x 50 m	Cuộn	15		CO,CQ	
45	171/ĐX-NĐLP1	TH-01-434	Que hàn Tig ER308L , D2.4 , Kobelco, Nhật Bản	Kg	150		CO,CQ	
46	175/ĐX-NĐLP1	CC-11-003	Palang xích 1 tấn x 5 mét	Cái	30		CO,CQ	
47	175/ĐX-NĐLP1	CC-11-007	Palang xích 3 tấn x 5 mét	Cái	10		CO,CQ	
48	175/ĐX-NĐLP1	CC-11-025	Palang xích 5 Tấn x 7m	Cái	10		CO,CQ	
49	175/ĐX-NĐLP1	CA-01-001	Cáp thép D18mm; 6x36+IWRC mạ kẽm; 1960N/mm2	M	500		CO,CQ	
50	175/ĐX-NĐLP1	CA-01-006	Cáp thép D20mm; 6x36+IWRC mạ kẽm; 1960N/mm2	M	500		CO,CQ	
51	175/ĐX-NĐLP1	CC-04-002	Ma ní Omega chốt vắn ren; SWL: 6,5 tấn	Cái	60		CO,CQ	
52	175/ĐX-NĐLP1	TH-31-006	Mũi khoan từ D16mm	Cái	4		CO,CQ	
53	175/ĐX-NĐLP1	TH-31-007	Mũi khoan từ D18mm	Cái	4		CO,CQ	
54	175/ĐX-NĐLP1	TH-31-008	Mũi khoan từ D20mm	Cái	4		CO,CQ	
55	175/ĐX-NĐLP1	TH-31-028	Mũi khoan từ D22mm	Cái	4		CO,CQ	
56	175/ĐX-NĐLP1	TH-31-029	Mũi khoan từ D26mm	Cái	2		CO,CQ	
57	175/ĐX-NĐLP1	TH-31-030	Mũi khoan từ D30mm	Cái	2		CO,CQ	
58	175/ĐX-NĐLP1	TH-31-031	Mũi khoan từ D32mm	Cái	2		CO,CQ	
59	175/ĐX-NĐLP1	TH-16-018	Gỗ kê 1200 x 100 x 200 mm	Thanh	32			
60	175/ĐX-NĐLP1	TH-02-049	Mũi doa thép hợp kim 6x6mm	Cái	200			
61	175/ĐX-NĐLP1	TH-11-009	Ống tụy ô nhựa trong dẻo D8mm	mét	2600			

Stt	Số PDX	Mã VT	Tên hàng hóa theo PDX	Đvt	Số lượng	Xuất xứ	Chứng chỉ hàng hóa	Ghi chú
62	175/ĐX-NĐLP1	TH-02-046	Bàn chải sắt đánh rỉ cán gỗ	Cái	100			
63	175/ĐX-NĐLP1	TH-03-019	Lăn sơn 10cm	Cái	200			
64	175/ĐX-NĐLP1	TH-03-021	Lăn sơn 20cm	Cái	100			
65	175/ĐX-NĐLP1	DC	Cây sủi sơn	Cái	20			
66	175/ĐX-NĐLP1	TH-23-002	Bạt xanh cam khô rộng 4 mét	M2	1500			
67	175/ĐX-NĐLP1	DI-02-007	Dây điện 2C x 1,5mm <sup>2</sup>	mét	200			
68	175/ĐX-NĐLP1	DI-05-004	Ổ cắm công nghiệp chia 3, 16A	Cái	100			
69	175/ĐX-NĐLP1	DI-05-014	Ổ cắm công nghiệp 3 pha, 4 chân, 32A	Cái	100			
70	175/ĐX-NĐLP1	DI-05-002	Phích cắm 3 pha 16A, IP44 F013-6 ECO	Cái	200			
71	175/ĐX-NĐLP1	DI-05-003	Phích cắm 3 pha 32A, IP44 F023-6	Cái	100			
72	175/ĐX-NĐLP1	DI-02-005	Dây điện ruột đồng, vỏ cao su 1C x 50mm <sup>2</sup>	mét	600			
73	178/ĐX-NĐLP1	TH-03-083	Hóa chất tẩy sơn Expo Paint Remover	Lít	40			
74	178/ĐX-NĐLP1	DI-09-005	Đầu cos đồng dùng cho dây điện 120mm <sup>2</sup> , lỗ bắt ốc 12mm; ký hiệu: SC 120-12	Cái	20			
75	178/ĐX-NĐLP1	DI-05-023	Phích cắm điện dân dụng (phích đực)	Cái	10			
76	178/ĐX-NĐLP1	DI-05-024	Phích cắm điện dân dụng (phích cái)	Cái	10			
77	204/ĐX-NĐLP1	DI-02-049	Dây điện 2x0,75mm <sup>2</sup>	m	700			
78	204/ĐX-NĐLP1	TH-03-015	Sơn xịt ATM A200	Lọ	20			
79	204/ĐX-NĐLP1	TH-19-014	Xô sắt 5 lít	Cái	5			